

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 326/2025/HS-PT
Ngày: 24/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu.

Ông Lê Thanh Vân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thư ký;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 264/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 06/9/1972;

Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa;

Căn cước công dân số 038072034897;

Cấp ngày 10/7/2021 - Nơi cấp: Cục C1 về TTXH;

Thường trú: B1/32, ấp 20, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh;

Nay là: Xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Con ông Lê Hữu B (chết) và bà: Lê Thị B1 (chết);

Bị cáo có vợ: Đào Thị L và 04 con;

Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không;

Bị cáo đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*. Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H, sinh năm 1972, ngụ tại xã V, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là xã B, ấp B, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh) là công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C2 (sau đây được gọi tắt là Công ty C2) có địa chỉ tại phường T, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh) đang thi công công trình cao tốc A - C, tại khu vực phường M, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp). Theo quy định của Công ty C2 thì công nhân làm việc tại công trình không được thu gom sắt vụn hay các vật tư, vật liệu đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân;

Vào khoảng 17 giờ ngày 31/10/2024, Lê Văn H cùng với các công nhân khác là Lê Văn H1, Lê Văn S cùng ngụ tại xã T, tỉnh Thanh Hóa (trước đây là thôn F, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) và đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) dọn dẹp và vệ sinh tại công trường đang thi công có thu gom được 02 bao phế liệu và nhiều đoạn dây cáp đã qua sử dụng (580,9 kg sắt liệu phế liệu gồm: Thép D22; Thép D18; Thép D12; cáp cầu; chân đế giàn giáo bằng kim loại) khi thu gom xong H1, S đi về lán trại để nghỉ. Còn H đến vừa thu mua phế liệu do anh Nguyễn Hữu L1 làm chủ (cách công trình thi công khoảng 01 km) mượn chiếc xe tự chế dùng chở phế liệu, H đem số phế liệu thu gom được lên xe đẩy đi được một đoạn xe bị lún, H kêu H1, S phụ đẩy xe. Khi đẩy xe lên xong, H1, S đi về ăn cơm. Sau đó, H kêu C cùng đem số phế liệu trên đem bán cho chị Nguyễn Thị Như Ý (vợ của anh L1) được 4.357.000 đồng. Do không đủ tiền mặt, chị Ý đưa H trước 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 2.357.000 đồng chị Ý sẽ chuyển khoản. Do H không sử dụng tài khoản ngân hàng nên H điện thoại cho ông Lê Văn T (làm trong ban điều hành quản lý dự án, nơi H làm việc) nhờ chuyển qua số tài khoản T nhưng không nói số tiền trên do bán phế liệu mà có nên ông T đồng ý. Sau đó, T đã đưa lại số tiền 2.357.000 đồng cho bị cáo H. H lấy tiền mua thức ăn, tiêu xài cá nhân;

Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, anh Phạm Ngọc S1 là quản lý công trình đi kiểm tra và phát hiện số sắt phế liệu trên bị mất nên đi tìm và phát hiện số tài sản trên đang ở vừa thu mua phế liệu của anh Nguyễn Hữu L1 nên trình báo Công an. Qua làm việc, anh L1 thừa nhận số phế liệu trên mua từ bị cáo H nên tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an;

Cơ quan điều tra tạm giữ: 580,9 kg vật tư phế liệu gồm các loại sau: Thép D22; Thép D18; Thép D12; cáp cầu; chân đế giàn giáo bằng kim loại, sắt vụn các loại.

Kết luận định giá tài sản số 92 ngày 04/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 580,9 kg vật tư phế liệu gồm các loại sau: Thép D22; Thép D18; Thép D12; cáp cầu; chân đế giàn giáo bằng kim loại, sắt vụn các loại. Tất cả đều bị oxy hóa, không còn giá trị sử dụng để làm vật tư xây dựng. Trị giá 4.356.750 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51;

Điều 38 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định;

Ngày 21/8/2025, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và bị cáo đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đưa ra nhiều luận cứ phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Lê Văn H là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thời hạn kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào biên bản nhận đơn kháng cáo ngày 21/8/2025, bị cáo Lê Văn H kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn H về việc xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về ý thức chủ quan, bị cáo Lê Văn H biết rằng hành vi trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội;

Vào khoảng 17 giờ ngày 31/10/2024, Lê Văn H cùng với các công nhân khác là Lê Văn H1, Lê Văn S và đối tượng tên Cửa dọn dẹp, vệ sinh tại công trường đang thi công có thu gom được 02 bao phế liệu và nhiều đoạn dây cáp đã qua sử dụng (580,9 kg sắt thép phế liệu gồm: Thép D22; Thép D18; Thép D12; cáp cầu; chân đế giàn giáo bằng kim loại) khi thu gom xong H1, S đi về lán trại để nghỉ. Còn H đến vừa thu mua phế liệu do anh Nguyễn Hữu L1 làm chủ (cách công trường thi công khoảng 01 km) mượn chiếc xe tự chế dùng chở phế liệu, H đem số phế liệu thu gom được lên xe đẩy đi được một đoạn xe bị lún, H kêu H1, S phụ đẩy xe, khi đẩy xe lên xong thì H1, S đi về ăn cơm;

Sau đó, H kêu Cửa cùng đem số phế liệu trên đem bán cho chị Nguyễn Thị Như Ý (vợ của anh L1) được 4.357.000 đồng. Do không đủ tiền mặt nên chị Ý đưa H trước 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 2.357.000 đồng chị Ý sẽ chuyển khoản, do H không sử dụng tài khoản ngân hàng nên H điện thoại cho ông Lê Văn T (làm trong ban điều hành quản lý dự án, nơi H làm việc) nhờ chuyển qua số tài khoản T nhưng không nói số tiền trên do bán phế liệu mà có nên ông T đồng ý. Sau đó, T đã đưa lại số tiền 2.357.000 đồng cho bị cáo H. H lấy tiền mua thức ăn, tiêu xài cá nhân;

Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, anh Phạm Ngọc S1 là quản lý công trình đi kiểm tra và phát hiện số sắt phế liệu trên bị mất nên đi tìm và phát hiện số tài sản trên đang ở vừa thu mua phế liệu của anh Nguyễn Hữu L1 nên trình báo Công an;

Kết luận định giá tài sản số 92 ngày 04/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 580,9 kg vật tư phế liệu gồm các loại sau: Thép D22; Thép D18; Thép D12; cáp cầu; chân đế giàn giáo bằng kim loại, sắt vụn các loại. Tất cả đều bị oxy hóa, không còn giá trị sử dụng để làm vật tư xây dựng. Trị giá 4.356.750 đồng.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo H thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho người sử dụng lao động hoang mang, lo sợ khi sử dụng người lao động. Bị cáo H muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty C2 trong khi theo quy định của Công ty C2 thì công nhân làm việc tại công trình không được thu gom sắt vụn hay các vật tư, vật liệu đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân;

Thiệt hại bị cáo gây ra là không lớn, tài sản được thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 tháng tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét;

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H cho nên cần giữ y mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử;

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định;

[5]. Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn H;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - tỉnh Đồng Tháp;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - tỉnh Đồng Tháp không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***. Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 9;
- VKSND Khu vực 9;
- THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Vĩnh Hữu